

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 05-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Tuấn Anh.

2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn P, sinh năm 1972 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị Q; có vợ là Nguyễn Thị Th và có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12-4-2006 bị Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi đánh bạc ăn tiền (đã nộp tiền phạt); ngày 21-9-2009 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cuồng đoạt tài sản” (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 21-10-2020 đến ngày 29-10-2020 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1975 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Q và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Nguyễn Thị N và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

Ngày 12-8-2014 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 21-10-2020 đến ngày 29-10-2020 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Đồng V, sinh năm 1971 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đồng H và bà Dương Thị T; có vợ là Lê Thị Y và có 07 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21-10-2020 và bị tạm giam từ ngày 29-10-2020 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thị N, sinh năm 1971 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị N; có chồng là Nguyễn Như Q và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03-11-2004 bị Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi chiếm giữ trái phép tài sản của người khác (đã nộp tiền phạt); bị tạm giữ từ ngày 21-10-2020 đến ngày 29-10-2020 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

5. Vũ Văn T, sinh năm 1975 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ V và bà Lê Thị X; có vợ là Lê Thị B và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26-10-2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 05 tháng 01 ngày tù về tội “*Đánh bạc*” (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 21-10-2020 đến ngày 29-10-2020 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Phương S, sinh năm 1989 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phương Đ và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị K và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21-10-2020 đến ngày 29-10-2020 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Như Q, sinh năm 1964 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như T và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị N và có 04 con,

lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn U, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 21-10-2020, Vũ Văn T và Nguyễn Quang Đ cùng đến nhà Nguyễn Như Q ăn cơm tối. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày sau khi ăn cơm tối xong Q, Nguyễn Thị N (là vợ của Q) cùng T, Đ ngồi uống nước tại phòng khách tầng 1 nhà Q thì lần lượt có Trần Đồng V, Vũ Văn P, Nguyễn Thị T, Nguyễn Phương S đi đến nhà Q chơi, uống nước. Trong khi ngồi uống nước, có người nói “Anh em chơi tí ba cây cho vui”, mọi người đều đồng ý. Sau đó Nguyễn Như Q, Vũ Văn T, Nguyễn Quang Đ, Vũ Văn P, Trần Đồng V, Nguyễn Phương S và Nguyễn Thị T cùng đi lên tầng 2 vào phòng ngủ của vợ chồng Q, còn Nguyễn Thị N ở dưới dọn dẹp rửa bát. Khi vào phòng ngủ của vợ chồng Q trên tầng 2, mọi người thấy một chiếc chiếu nhựa màu xanh kích thước 1,6 x 1,8m đã được trải sẵn trên nền nhà, Nguyễn Như Q lấy 02 bộ bài tú lơ khơ còn nguyên hộp trong tủ quần áo để xuống chiếu. Vũ Văn T, Đ, P, S, V cùng ngồi xuống chiếu đã trải sẵn dưới nền nhà để chơi đánh bạc, Nguyễn Thị T và Nguyễn Như Q ngồi trên ghế xem. P bóc 01 bộ bài tú lơ khơ trong hộp, mặt sau các lá bài màu xanh, lọc lấy 16 lá từ 10 đến K để ra ngoài, chỉ sử dụng 36 lá từ A đến 9. Vũ Văn T, Đ, P, S, V thống nhất chơi đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức chơi ba cây chống cửa (đặt cửa) 100.000 đồng/1 người/1 ván. Người cầm chương sẽ chia mỗi người chơi 3 lá bài rồi cộng điểm so sánh với điểm của người cầm chương. Nếu lớn hơn bài người cầm chương sẽ thắng, được người cầm chương trả số tiền bằng số tiền đặt cửa, còn nếu nhỏ hơn sẽ bị mất số tiền đặt cửa cho người cầm chương. Nếu ai được 10 điểm sẽ được 200.000 đồng và là người cầm chương ván tiếp theo; ai được “Sáp” (3 lá bài giống nhau) sẽ được người cầm chương trả số tiền 300.000 đồng; ai được “Đồng hoa” (3 lá bài cùng chất liên tiếp nhau) sẽ được người cầm chương trả số tiền 400.000 đồng. Thứ tự so sánh điểm từ cao đến thấp: đồng hoa, sáp, điểm từ 10 đến 1. Nếu bằng điểm nhau sẽ so sánh chất, thứ tự từ cao đến thấp là chất cơ, rô, tép, bích. S chia bài chọn người cầm chương và Đ là người được điểm cao nhất và cầm chương đầu tiên. Quá trình chơi, Đ vay của Vũ Văn T 02 lần, lần thứ nhất 2.000.000 đồng, lần thứ hai 1.000.000 đồng, tổng cộng 3.000.000 đồng. Khi các đối tượng chơi được khoảng 5 phút thì Nguyễn Thị N đi lên và cùng ngồi xuống tham gia chơi đánh bạc với Vũ Văn T, Đ, P, S, V.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi Vũ Văn T, Đông, P, S, V, N đang chơi đánh bạc thấy lực lượng Công an huyện Kim Bảng phối hợp cùng Công an xã Nhật Tân đến kiểm tra, lần lượt P, Đ, S, V và N vơ tiền trên chiếu đặt trước mặt để cất giấu. P cất giấu số tiền 750.000 đồng vào giá nhựa để dầu gội đầu; Đ và S cùng vào chậu nhựa đựng quần áo (Đ cất giấu 2.100.000 đồng, S cất giấu 200.000 đồng). V và N vơ tiền chạy ra ban công tầng 2 nhà Q cùng cất giấu tiền vào giỏ nhựa đựng quần áo (V cất giấu 1.300.000 đồng, N cất giấu 1.000.000 đồng). Ngoài ra, Đ còn cất giấu số tiền 17.000.000 đồng vào trong quần lót của Đ đang mặc. Nguyễn Như Q vơ toàn bộ số bài và 100.000 đồng trên chiếu nhựa nơi các đối tượng ngồi đánh bạc vứt qua lan can tầng 2 xuống dưới. Sau khi đã cất giấu tiền, vứt bài xong thì Nguyễn Như Q ra mở cửa để cơ quan Công an vào làm việc, kiểm tra. Vũ Văn P, Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Phương S, Vũ Văn T, Trần Đồng V, Nguyễn Thị N đều khai nhận vừa đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi ba cây, khi thấy lực lượng Công an đến đã cất giấu tiền, bài xong thì mới mở cửa. Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bảng đã lập biên bản vụ việc, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại sàn nhà phòng ngủ tầng 2 nhà Nguyễn Như Q 01 chiếu nhựa màu xanh kích thước 1,6 x 1,8m. Thu giữ tại chậu quần áo trong nhà vệ sinh tầng 2 nhà Q số tiền 2.300.000 đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều xác định trong số tiền này có 200.000 đồng là của Nguyễn Phương S và 2.100.000 đồng là của Nguyễn Quang Đ cất giấu khi lực lượng Công an đến kiểm tra, S và Đ đều khai nhận sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Thu giữ tại giá để dầu gội đầu trong nhà vệ sinh tầng 2 nhà Q số tiền 750.000 đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều xác định trong số tiền này là của Vũ Văn P cất giấu khi thấy lực lượng Công an đến kiểm tra, P khai nhận sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Thu giữ tại giỏ nhựa đựng quần áo ở ban công tầng 2 nhà Q số tiền 2.300.000 đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều xác định trong số tiền này có 1.300.000 đồng là của Trần Đồng V và 1.000.000 đồng là của Nguyễn Thị N cất giấu khi thấy lực lượng Công an đến kiểm tra, V và N đều khai nhận sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Thu giữ trong tủ quần áo trong phòng ngủ tầng 2 nhà Q 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền 652.000 đồng, 08 bộ bài tú lơ khơ chưa bóc vỏ hộp, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều xác định chiếc ví giả da và số tiền này là của Q, còn 08 bộ bài Q mua để trong tủ quần áo từ trước không với mục đích chơi đánh bài được thua bằng tiền. Thu giữ tại ngăn kéo bàn trang điểm trong phòng ngủ tầng 2 nhà Q 36 lá bài tú lơ khơ từ A đến 9, mặt sau các lá bài màu đỏ, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều xác định số lá bài này không phải là công cụ các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Thu giữ dưới giát giường ngủ tầng 2 nhà Q số tiền 400.000 đồng, quá trình điều tra và tại

phiên tòa đều xác định số tiền này là của Q. Thu giữ tại nền vỉa hè phía trước nhà ở của Q 01 bộ bài tú lơ khơ chưa bóc vỏ hộp và 15 lá bài từ 10 đến K, mặt sau các lá bài màu xanh, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều xác định bộ bài chưa bóc vỏ hộp và 15 lá bài này là do Q lấy từ trong tủ quần áo ra để cho các đối tượng Vũ Văn T, N, V, Đông, P, S sử dụng làm công cụ đánh bạc, khi thấy lực lượng Công an đến kiểm tra Q đã vứt số bài này xuống vỉa hè trước nhà. Thu giữ tại mái che mưa tầng 2 nhà Q 31 lá bài từ A đến 9, mặt sau các lá bài màu xanh và số tiền 100.000 đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều xác định số bài và tiền đó ở trên chiếu nơi các đối tượng ngồi đánh bạc, khi thấy lực lượng Công an đến kiểm tra Q đã vứt xuống mái che mưa.

Thu giữ trên người các đối tượng tham gia đánh bạc gồm: Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Phương S số tiền 400.000 đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều xác định số tiền này là của S, S sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của Vũ Văn T 01 ví giả da màu đen, bên trong có số tiền 48.000 đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều xác định số tiền này là của T không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Thu giữ tại túi quần dài phía trước bên phải của Nguyễn Quang Đ số tiền 290.000 đồng; thu giữ trong quần lót của Đ số tiền 17.000.000 đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều xác định số tiền này là của Đ, Đ sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Thị T số tiền 2.518.000 đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều xác định số tiền này là của T, T không tham gia đánh bạc và không cho ai vay tiền để sử dụng với mục đích đánh bạc. Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của Nguyễn Như Q số tiền 1.100.000 đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều xác định trong số tiền này có 1.000.000 đồng là của Vũ Văn T, V, Đ, S P mỗi người góp 200.000 đồng đưa cho Q để Q sử dụng mua nước uống và thuốc lá cho các đối tượng tham gia đánh bạc, còn số tiền 100.000 đồng là tiền của Q, Q không tham gia đánh bạc và không cho ai vay tiền để sử dụng với mục đích đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 13-01-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Vũ Văn Phương, Nguyễn Quang Đông, Vũ Văn Thắng, Trần Đồng Vui, Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Phương Sỹ, Nguyễn Như Quý về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo. Căn cứ thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo V, N, S, Q. Căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 Bộ

luật Hình sự đối với các bị cáo P, Đ, T: Xử phạt các bị cáo P, Đ, T mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng; xử phạt các bị cáo N, V, S mỗi bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm; xử phạt bị cáo Q từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 24.140.000 đồng. Tịch thu, tiêu huỷ 09 bộ bài tú lơ khơ chưa bóc vỏ hộp; 31 quân bài tú lơ khơ từ A đến 9; 15 quân bài tú lơ khơ từ 10 đến K; 36 quân bài tú lơ khơ từ A đến 9 và 01 chiếc chiếu nhựa. Trả lại cho bị cáo T 01 ví giả da và 48.000 đồng; trả lại cho bị cáo Q 01 ví giả da và số tiền 1.152.000 đồng, song cần tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng để đảm bảo thi hành án về phần án phí.

Tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên; các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ ngày 21-10-2020, tại phòng ngủ tầng 2 nhà ở của Nguyễn Như Q ở thôn M, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam, bị cáo Nguyễn Như Q mặc dù không tham gia chơi đánh bạc nhưng đã chuẩn bị 02 bộ bài tú lơ khơ để cho các bị cáo Vũ Văn T, Trần Đồng V, Nguyễn Quang Đ, Vũ Văn P,

Nguyễn Phương S và Nguyễn Thị N đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi ba cây tại nhà của mình. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Kim Bảng phối hợp với Công an xã Nhật Tân đến kiểm tra, phát hiện, bắt giữ các đối tượng và thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều xác định được tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 24.140.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lí bất bình trong quần chúng nhân dân. Bên cạnh đó, đánh bạc là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, do vậy Hội đồng xét xử cần phải xử lí nghiêm các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án này, các bị cáo là đồng phạm giản đơn nên vai trò của các bị cáo Vũ Văn P, Nguyễn Quang Đ, Trần Đồng V, Vũ Văn T, Nguyễn Phương S, Nguyễn Thị N là ngang nhau, trong đó bị cáo Đ là người có lượng tiền sử dụng để đánh bạc nhiều nhất. Bị cáo Nguyễn Như Q giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Về tình tiết tăng nặng: Tất cả các bị cáo đều không phải chịu tình tiết nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với các bị cáo S, V, N, Q đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Đ có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Nhất, hạng Ba, bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, bố vợ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, mẹ vợ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; bị cáo P có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, bố vợ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; bị cáo T gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính duy nhất trong gia đình, bản thân bị cáo đang trực tiếp thờ cúng chú ruột là Liệt sĩ Vũ Văn V, vì vậy Đ, P, T còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Bị cáo P đã một lần bị kết án về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và một lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc ăn tiền; bị cáo Đ và bị cáo T đều đã một lần bị kết án về tội “*Đánh bạc*”; bị cáo N đã một lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm giữ trái phép tài sản của người khác; các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù bị cáo Vũ Văn P đã từng bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính; mặc dù các bị cáo Nguyễn Quang Đ và Vũ Văn T đã từng bị kết án; mặc dù bị cáo Nguyễn Thị N đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính, song thời gian các bị cáo này bị xử lý đã lâu, đến thời điểm phạm tội lần này các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Theo hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bốn bị cáo này đều có đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, thấy không cần thiết phải cách li P, Đ, T, N ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ giúp các bị cáo tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với các bị cáo Trần Đồng V, Nguyễn Phương S, Nguyễn Như Q đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, do đó không cần thiết phải cách li ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù, cho hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy tất cả các bị cáo đều làm nghề tự do, không có tài sản riêng, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, do đó miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8] Đối với Nguyễn Như Q là chủ nhà để cho các đối tượng đánh bạc tại nhà của mình nhưng Q không thu tiền hồ. Số tiền 1.000.000 đồng Q nhận từ T, V, S, Đ, P là do các đối tượng tự nguyện góp đưa cho Q để nhờ Q mua nước uống, thuốc lá cho các đối tượng sử dụng trong quá trình đánh bạc. Do đó Q không phạm tội “Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc”.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 24.140.000 đồng gồm: 100.000 đồng thu tại mái che mưa tầng 2 nhà Nguyễn Như Q; 2.300.000 đồng thu tại chậu quần áo trong nhà vệ sinh tầng 2 nhà Q; 750.000 đồng thu tại giá để dầu gội đầu trong nhà vệ sinh tầng 2 nhà Q; 2.300.000 đồng thu tại giỏ nhựa đựng quần áo ở ban công tầng 2 nhà Q và 400.000 đồng thu trong người bị cáo S; 17.290.000 đồng thu trong người bị cáo Đ; 1.000.000 đồng thu trong người bị cáo Q đều là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với các vật chứng khác gồm: 36 quân bài tú lơ khơ từ A đến 9; 31 quân bài tú lơ khơ từ A đến 9; 15 quân bài tú lơ khơ từ 10 đến K; 01 chiếc chiếu nhựa và 01 bộ bài tú lơ khơ chưa bóc vỏ hộp là công cụ phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng, do vậy cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 08 bộ bài

tú lơ khơ chưa bóc vỏ hộp thu giữ trong tủ quần áo tầng 2 nhà bị cáo Q là đồ vật chính đáng của bị cáo, không liên quan đến tội phạm; tại phiên tòa Q xác định 08 bộ tú này không có giá trị sử dụng nên bị cáo không yêu cầu trả lại, vì vậy cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 chiếc ví giả da và 48.000 đồng thu của bị cáo T; 01 ví giả da và 1.152.000 đồng thu của bị cáo Q là tài sản chính đáng của các bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho các bị cáo này, song cần tạm giữ số tiền của các bị cáo tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng để đảm bảo thi hành án về phần án phí đối với từng bị cáo.

Đối với số tiền 2.518.000 đồng thu của Nguyễn Thị T, quá trình điều tra xác định là tài sản chính đáng của T, bản thân T không tham gia đánh bạc cũng như không cho ai vay số tiền này để đánh bạc. Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho Nguyễn Thị T là phù hợp quy định của pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo. Căn cứ thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Đồng V, Nguyễn Phương S, Nguyễn Thị N, Nguyễn Như Q. Căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn P, Nguyễn Quang Đ, Vũ Văn T. Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Căn cứ các điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn P, Nguyễn Quang Đ, Vũ Văn T, Nguyễn Phương S, Trần Đồng V, Nguyễn Thị N, Nguyễn Như Q phạm tội "*Đánh bạc*".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án 05-02-2021.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án 05-02-2021.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án 05-02-2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án 05-02-2021.

- Xử phạt bị cáo Trần Đồng V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án 05-02-2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án 05-02-2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Như Q 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án 05-02-2021.

Giao các bị cáo Vũ Văn P, Nguyễn Quang Đ, Vũ Văn T, Nguyễn Phương S, Trần Đồng V, Nguyễn Thị N, Nguyễn Như Q cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 24.140.000đ (hai bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm: 36 quân bài tú lơ khơ từ A đến 9, mặt sau các quân bài màu đỏ; 31 quân bài tú lơ khơ từ A đến 9 và 15 quân bài tú lơ khơ từ 10 đến K, mặt sau các quân bài màu xanh; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh kích thước (1,6 x 1,8)m; 09 bộ bài tú lơ khơ chưa bóc vỏ hộp.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Văn T 01 chiếc ví giả da màu đen và 48.000 đồng, song tạm giữ số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo về phần án phí.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Như Q 01 chiếc ví giả da màu đen và 1.152.000 đồng, song tạm giữ số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo về phần án phí.

(Vật chứng là toàn bộ số tiền nêu trên đều được xác định tại Ủy nhiệm chỉ số 01 lập ngày 15-01-2021 của Kho bạc Nhà nước huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Các vật chứng còn lại đều được xác định tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15-01-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Vũ Văn P, Nguyễn Quang Đ, Vũ Văn T, Nguyễn Phương S, Trần Đồng V, Nguyễn Thị N, Nguyễn Như Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- UBND xã N;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thọ

